

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2025/HSST

Ngày: 22/4/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH - TỈNH HẢI DƯƠNG

***Tại điểm cầu trung tâm – Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành,
tỉnh Hải Dương, gồm:***

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hứa Thị Hương và bà Đỗ Thị Ái Thương.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hằng Nga, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Trang, Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần – Trại tạm giam, Công an tỉnh Hải Dương, gồm:

- Thư ký Tòa án: Ông Đinh Quốc Cư ở ng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát: Bà Lê Thị Vui - Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

Ngày 22 tháng 4 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm - Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương và điểm cầu thành phần – Trại tạm giam, Công an tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2025/HSST ngày 14 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2025/QĐXXST-HS ngày 08/4/2025, đối với bị cáo **Trần Đức A**, sinh ngày 27 tháng 7 năm 1999, tại huyện K, tỉnh Hải Dương. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Thôn L, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 09/12. Con ông (chưa xác định) và bà Trần Thị L (đã chết). Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2016/HSST ngày 16/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương; Bản án hình sự phúc thẩm số 64/2016/HSPT ngày 16/6/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt Trần Đức A 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong phần thi hành án dân sự của Bản án ngày 06/9/2016.

Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2017/HSST ngày 13/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xử phạt Trần Đức A 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp với 01 tháng 01 ngày tù của Bản án hình sự phúc

thẩm số 64/2016/HSPT ngày 16/6/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, buộc Trần Đức A chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 07 tháng 01 ngày tù. Trần Đức A chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/3/2018; chấp hành xong phần thi hành án dân sự của Bản án ngày 07/9/2017.

Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2018/HS-ST ngày 17/8/2018 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt Trần Đức A 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Trần Đức A chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/4/2019; chấp hành xong phần dân sự của Bản án ngày 27/9/2018.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/01/2025 đến ngày 26/01/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh H. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:** Đỗ Văn D và Đồng Văn Đ (Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 25/01/2025, Trần Đức A điều khiển xe mô tô biển số 34B1-519.70 của Đức A chở bạn là Đỗ Văn D, sinh năm 1996 từ nhà D ở thôn C, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương đến khu vực chợ thuộc phường Đ, quận A, thành phố Hải Phòng. Tại đây, Đức A bảo D xuống xe, rồi một mình điều khiển xe đi dọc đường tìm mua ma túy để sử dụng. Đức A gặp và mua của một người đàn ông (không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ) 200.000 đồng được 01 túi nilon màu trắng, viền khóa màu xanh, kích thước (2x2)cm, bên trong chứa ma túy loại “đá”. Hồi 14 giờ cùng ngày, khi về đến cổng nhà D, D xuống xe đi vào mở cổng, Đức A dừng xe trên đường T thì bị Tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy - Công an huyện K phối hợp với Công an xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương phát hiện. Đức A sợ hãi, bỏ chạy vào sân nhà D và ném túi ma túy lên bờ tường bao nhà D thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ túi ma túy nêu trên, Đức A khai là ma túy loại “đá” mục đích để sử dụng. Ngoài ra, lực lượng Công an còn quản lý của Đức A xe mô tô biển số 34B1-519.70.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Đức A, không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Kết luận giám định số 141/KL-KTHS ngày 27/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: Mẫu chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon màu trắng viền khóa màu xanh, được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu là 0,276g (Không phải hai trăm bảy mươi sáu gam). H lại đối tượng giám định gồm 0,220g (Không phải hai trăm hai mươi gam) ma túy loại Methamphetamine; 01 vỏ túi nilon màu trắng, viền khóa màu xanh và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định trong phong bì niêm phong số 141/KL-KTHS.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Trần Đức A và Đỗ Văn D ngày 25/01/2025 âm tính với chất ma túy.

Cáo trạng số 27/CT-VKSKT ngày 11/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố Trần Đức A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận như quá trình điều tra, thừa nhận có hành vi tàng trữ trái phép 0,276g gam ma túy loại Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân, bị cáo xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng, không oan và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Đức A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Đức A từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 25/01/2025.

Không phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,220 gam ma túy loại Methamphetamine, gói bằng giấy màu trắng bên ngoài là túi nilon màu trắng; 01 vỏ túi nilon màu trắng viền khóa màu xanh và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định trong niêm phong số 141/KL-KTHS.

Trả lại bị cáo Trần Đức A 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVES màu sơn đỏ bạc, biển số 34B1-519.70, xe cũ đã qua sử dụng (*không kiểm tra nguồn và tình trạng của máy móc, thiết bị*).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Đức A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và các chứng cứ xác định tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo và người làm chứng tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu được và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Hồi 14 giờ ngày 25/01/2025, tại thôn C, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương, Trần Đức A có hành vi cất giấu trái phép 0,276 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích sử dụng thì bị Tổ công tác của Công an huyện K hợp với Công an xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3] Về định khung: Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, căn cứ Kết luận giám định số 141/KL-KTHS ngày 27/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: Mẫu chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon màu trắng viền khoá màu xanh, được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu là 0,276g

Methamphetamine nằm trong Danh mục II, STT: 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Mục đích bị cáo Trần Đức A tàng trữ ma túy để sử dụng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm, bị pháp luật cấm nhưng vì thỏa mãn nhu cầu riêng bản thân nên vẫn cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, là một trong những nguyên nhân gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Trần Đức A về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về quyết định hình phạt: Qua phân tích, đánh giá các chứng cứ, căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân, mục đích phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên cần giảm

nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên, tình trạng vi phạm pháp luật liên quan đến ma túy trên địa bàn huyện K, tỉnh Hải Dương thời gian qua có chiều hướng gia tăng, gây bức xúc trong dư luận nhân dân; bản thân bị cáo đã nhiều lần bị kết án, mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy làm bài học cho bản thân mà còn tiếp tục phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, nên cần thiết áp dụng hình phạt tù, buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội và răn đe, phòng ngừa tội phạm tương tự.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền sung vào ngân sách Nhà nước, xét việc bị cáo tàng trữ ma túy mục đích sử dụng, bị cáo là người không có việc làm, không có tài sản và đang bị giam giữ nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Xác định 0,220 gam ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định, là vật chứng của vụ án, vật Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, lưu hành và 01 vỏ túi nilon màu trắng viền khóa màu xanh; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật, là vật chứng của vụ án, vật không có giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

- Xác định 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVES màu sơn đỏ bạc, biển số 34B1-519.70, là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, trả lại bị cáo Trần Đức A.

[6] *Về án phí:* Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Đức A bị kết án nên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự.

* Trong vụ án này: Về nguồn gốc số tiền mua ma túy nêu trên, Trần Đức A khai: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 25/01/2025, Đức A đến nhà Đỗ Văn D, tại đây D đưa cho Đức A 200.000 đồng để mua ma túy về cùng sử dụng. Ngoài lời khai của Đức A thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh Đỗ Văn D có hành vi nêu trên. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất nhưng D không thừa nhận. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K không có căn cứ để xử lý đối với Đỗ Văn D.

Đối với người đã bán ma túy cho Trần Đức A, tài liệu điều tra không xác định được là ai, ở đâu. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1/ Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Trần Đức A phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Đức A 01(một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 25/01/2025.

3/ Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,220g gam ma túy loại Methamphetamine, gói bằng giấy màu trắng bên ngoài là túi nilon màu trắng; 01 vỏ túi nilon màu trắng viền khóa màu xanh và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định trong niêm phong số 141/KL-KTHS.

Trả lại bị cáo Trần Đức A 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVES màu sơn đỏ bạc, biển số 34B1-519.70, xe cũ đã qua sử dụng (*không kiểm tra nguồn và tình trạng của máy móc, thiết bị*).

(*Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 14 giờ 32 phút ngày 21/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành*).

4/ Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Đức A phải chịu 200.000đồng án phí sơ thẩm hình sự.

5/ Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Kim Thành;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam-Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS – Công an tỉnh Hải Dương;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ THA hình sự, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Trung